

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN QUỐC TẾ BMG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN QUỐC TẾ BMG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BMG TRADING AND LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BMG TRALOG., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109912854

3. Ngày thành lập: 22/02/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Biệt thự 37 BT2, đường Cương Kiên, Khu nhà ở Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02462751212

Fax:

Email: bmg.tralog@gmail.com

Website: bmgtralog.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
5.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn rau, quả ; - Bán buôn cà phê ; - Bán buôn chè ; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm chức năng (Luật An toàn thực phẩm. ngày 17/06/2010); -Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; -Bán buôn thực phẩm khác	4632
6.	Bán buôn đồ uống	4633
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
11.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
12.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240

13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
14.	Dịch vụ đóng gói	8292
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ nhận ủy thác mua bán hàng hóa; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Luật Thương mại 2005)	8299
16.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
17.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động Tư vấn đầu tư	6619
18.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình. (Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 47 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng (Điều 60 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng)	7110
20.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
21.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
22.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch - Hoạt động môi giới thương mại	7490
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
26.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
30.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
34.	Bốc xếp hàng hóa	5224
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics; - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu như: Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229(Chính)
37.	Điều hành tua du lịch	7912
38.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
39.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
40.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
41.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
42.	Xây dựng công trình điện	4221
43.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
44.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
45.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
46.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN CMC VIỆT NAM	Số nhà 210, phố Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	60,000	0101611809	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	60,000		

